

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2020/HS-ST
Ngày 26- 6 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngũ Minh Luận.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 153/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1970 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Xóm 2, thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Tổ 10, khu phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Tiến và bà Phạm Thị Búp; bị cáo có vợ tên Ngô Thị P và 2 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/5/2014, bị Trưởng Công an phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Quyết định số 28/QĐ-XPVPHC) bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 10/8/2017 đến ngày 13/8/2017 được trả tự do, bị bắt tạm giam lại vào ngày 22/6/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Công ty TNHH V, trụ sở chính: Khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Q, nơi cư trú: 73 T, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

- Công ty TNHH T, trụ sở chính: Khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Quốc N, nơi cư trú: 137 khu phố T, phường Tân B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Bùi Xuân Th, sinh năm 1980. Vắng mặt
- Lý Văn S, sinh năm 1984. Vắng mặt
- Trần Văn H, sinh năm 1983. Vắng mặt
- Nguyễn Phong H1, sinh năm 1973. Vắng mặt
- Dương Văn N, sinh năm 1976. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Duy T, Trần Minh T, Lý Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phong H1, Trần Văn H là nhân viên bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ H, địa chỉ: Ấp Tân L, xã T, huyện D (nay là khu phố T, phường T, thành phố D), tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm bảo vệ từ tháng 04 đến tháng 05/2009, lợi dụng được giao nhiệm vụ trực gác, bảo vệ mục tiêu là Công ty TNHH V địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện T (nay là khu phố 1, phường A, thành phố T), tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH T, địa chỉ: Khu 2, xã A, huyện Thuận An (nay là khu phố 2, phường A, thành phố T), tỉnh Bình Dương. Các đối tượng trên đã câu kết với các đối tượng bên ngoài là Bùi Xuân Th, Nguyễn Văn T, Dương Văn N bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của hai công ty này, cụ thể như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29/4/2009, Nguyễn Văn T làm nhiệm vụ trực gác bảo vệ tại Công ty TNHH V đã canh gác cho Nguyễn Phong H, Bùi Xuân T đột nhập từ nóc nhà kho công ty vào trong, dùng kim cắt khóa mở cửa kho công ty cho Nguyễn Duy T, Trần Minh T và đối tượng T cùng vào kho lấy trộm 42 mô tơ mang bán cho Dương Văn N lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tiếp tục khoảng 01 giờ ngày 01/5/2009, vẫn trong ca trực của mình, T đã mở cổng công ty, canh gác cho T, H, Tu, Th và T vào lấy trộm 54 cái mô tơ của Công ty TNHH V mang bán cho Dương Văn N lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Khoảng 06 giờ ngày 13/5/2009, đối tượng Nguyễn Văn T gặp Trần Văn H bàn bạc đi lấy trộm tài sản của Công ty TNHH T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H và Lý Văn S vào ca trực gác bảo vệ tại Công ty TNHH T, H rủ S cùng tham gia lấy trộm tài sản thì Sang đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 ngày 14/5/2009, H gọi điện thoại thông báo cho đối tượng T cùng Nguyễn Duy T và các đối tượng Trần Minh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phong H, Bùi Xuân T đang tập trung tại phòng trọ của T và Ta để tất cả cùng đi vào cổng phụ phía sau công ty. Tại đây, S đứng canh gác cho T và các đối tượng còn lại thay nhau vào lấy tài sản của công ty gồm: 44 (bốn mươi bốn) bịch nylon bên trong có hàng thành phẩm bằng len (nón, khăn, bao tay gồm 29 bịch mã hàng số 989 và 15 bịch mã hàng số 933) và 494,8 kg chỉ len nguyên liệu. Số tài sản lấy trộm này, T và các đối tượng mang về cất giấu tại phòng trọ của T và Ta tại địa chỉ 9/2 ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An (nay là khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương để tiêu thụ.

Hành vi Trộm cắp tài sản của các đối tượng được công nhân Công ty TNHH T phát hiện báo Ban giám đốc công ty và báo Công an xã An Phú (nay là phường An Phú). Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An) đã xác lập hồ sơ, thu thập tài liệu, chứng cứ và ra Lệnh bắt khẩn

cáp đối với Lý Văn S, Nguyễn Phong H, Trần Văn H, Dương Văn N, Bùi Xuân T và thu hồi được vật chứng gồm: 44 (bốn mươi bốn) bịch nylon bên trong có hàng thành phẩm bằng len (nón, khăn, bao tay gồm 29 bịch mã hàng số 989 và 15 bịch mã hàng số 933) và 494,8 kg chỉ len nguyên liệu và 01 (một) mô tơ hình tròn, đường kính 11cm, dài 15cm mà bị cáo T và các đồng phạm lấy trộm và tiêu thụ như trên.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 20/5/2009 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xác định trị giá tài sản 44 (bốn mươi bốn) bịch nylon bên trong có hàng thành phẩm bằng len (nón, khăn, bao tay gồm 29 bịch mã hàng số 989 và 15 bịch mã hàng số 933) và 494,8 kg chỉ len nguyên liệu của Công ty TNHH T là 56.315.876 đồng (Năm mươi sáu triệu, ba trăm mười năm nghìn, tám trăm bảy sáu đồng).

Tại Biên bản định giá ngày 31/7/2009 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xác định trị giá tài sản 96 mô tơ của Công ty TNHH V là 85.887.186 đồng (Tám mươi năm triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm tám sáu đồng).

Căn cứ kết quả tài liệu chứng cứ thu thập, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An) ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Xuân T, Lý Văn S, Trần Văn H, Nguyễn Phong H, Dương Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Minh T và Nguyễn Duy T về tội Trộm cắp tài sản và đã được Tòa án đưa ra xét xử.

Đối với Nguyễn Văn T, Trần Minh T sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can khi nào bắt được sẽ phục hồi xử lý sau.

Đối với đồng phạm Nguyễn Văn T có liên quan trong vụ án, quá trình điều tra chưa đủ tài liệu chứng cứ khởi tố bị can, nên khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Duy T sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 10/8/2017, bắt được Nguyễn Duy T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) đã ra Quyết định tạm giữ để điều tra. Sau đó Quyết định trả tự do để tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ để phục hồi điều tra, xử lý hành vi phạm tội của Nguyễn Duy T.

Ngày 20/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) đã phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Duy T, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đến nay.

Cáo trạng số 167/CT-VKS-TA ngày 27/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định:

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó: Đối với Bùi Xuân T, Nguyễn Phong H, Trần Văn H, Lý Văn S, Dương Văn N đã được đưa ra xét xử và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo T thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017..

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng xử phạt bị cáo T mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng với các đồng phạm Bùi Xuân T, Lý Văn S, Trần Văn H, Nguyễn Phong H, Dương Văn N, Nguyễn Văn T, Trần Minh T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp lời khai của Bùi Xuân T, Nguyễn Phong H, Trần Văn H, Lý Văn S, Dương Văn N, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản chiếm đoạt.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong các ngày 29/4/2009 và 01/5/2009 Nguyễn Duy T và đồng phạm đã lén lút chiếm đoạt của Công ty TNHH V 96 mô tơ, trị giá 85.887.186 đồng. Cũng phương thức và thủ đoạn tương tự, vào ngày 13/5/2009, bị cáo T cùng đồng phạm đã chiếm đoạt của Công ty TNHH T 44 (bốn mươi bốn) bịch nylon bên trong có hàng thành phẩm bằng len (nón, khăn, bao tay gồm 29 bịch mã hàng số 989 và 15 bịch mã hàng số 933) và 494,8 kg chỉ len nguyên liệu của Công ty TNHH T trị giá 56.315.876 đồng.

Hành vi bị cáo T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Sau khi sự việc phạm tội xảy ra bị cáo đã bỏ trốn nhằm trốn tránh sự trừng trị của pháp luật, gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong việc truy tìm, bắt giữ bị cáo để đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật, vì vậy cần xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với hành vi phạm tội của Bùi Xuân T, Nguyễn Phong H, Trần Văn H, Lý Văn S, Dương Văn N, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 16/2010/HS-ST ngày 26/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An).

Đối với Nguyễn Văn T, Trần Minh T sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được sẽ giải quyết ở vụ án khác.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T là người có liên quan trong vụ án, quá trình điều tra chưa đủ tài liệu, chứng cứ khởi tố bị can, nên khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Vụ án xảy ra năm 2009 nay mới được đưa ra xét xử, nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2020, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10/8/2017 đến ngày 13/8/2017 .

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao học niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- CQĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ